

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty Cổ phần May Bình Minh**  
**Năm 2022**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.  
- Trung tâm lưu ký chứng khoán.

**I. Thông tin chung/ General information**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch/*Trading name*: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Certificate of business registration No.:*  
**0301886832**
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: **52.920.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Owner's capital*: **52.920.000.000 đồng**
- Địa chỉ/ *Address*: 440 Nơ Trang Long phường 13 Quận Bình Thạnh
- Số điện thoại/*Telephone*: 028-35533358
- Số fax/*Fax*: 028-35533348
- Website: [bmig.com.vn](http://bmig.com.vn)
- Mã cổ phiếu/*Securities code*: **BMG**

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty cổ phần may Bình Minh là doanh nghiệp Nhà nước được chuyển thành công ty cổ phần theo Quyết định số 242/1998/QĐ-TTg ngày 18/12/1998 của Thủ tướng Chính Phủ và cũng là đơn vị đầu tiên thực hiện thí điểm việc bán cổ phần cho người nước ngoài.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 18 ngày 07 tháng 05 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- + Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:
  - May trang phục (trừ trang phục từ da, lông thú);
  - Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, chi tiết: Bán buôn vải, Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác, Bán buôn hàng may mặc
- + Địa bàn kinh doanh: Xuất khẩu sang các thị trường: Nhật, Mỹ, EU ...



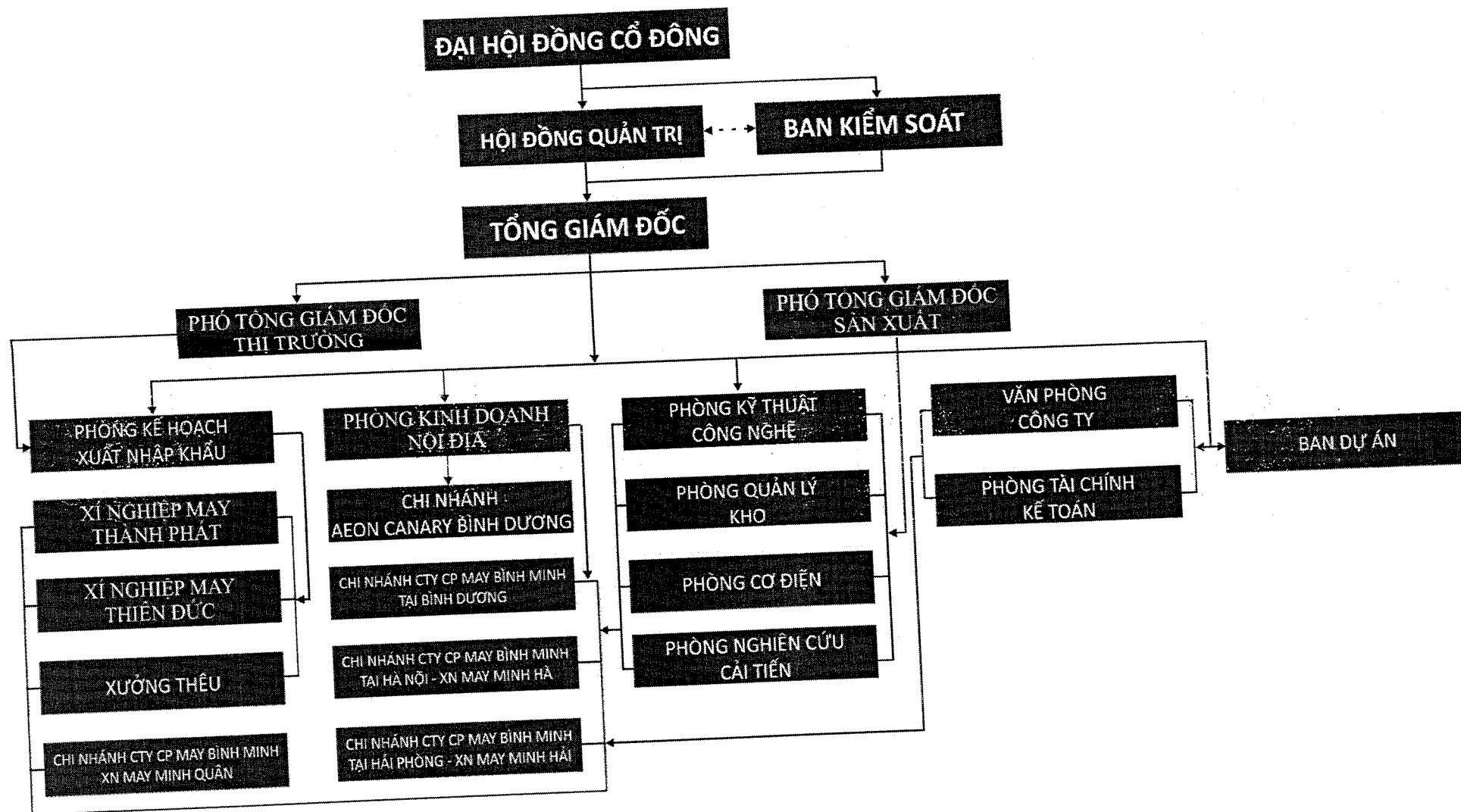
#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

##### **4.1. Mô hình quản trị:**

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

##### **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát
- Ban điều hành
- Các phòng ban nghiệp vụ tham mưu và các đơn vị sản xuất.



**4.2.Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty CP may Bình Minh có góp vốn đầu tư liên kết với Công ty cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An, giá trị đầu tư 700.000.000 đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2022 của công ty này là: -2.602.916.974 đồng.

## **5. Định hướng phát triển:**

### **5.1.Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Đa dạng hóa sản phẩm, phát triển những đơn hàng có giá trị lợi nhuận cao.
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới, thị trường mới.

### **5.2.Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Đầu tư Công ty theo hướng chuyên môn hóa và hiện đại hóa, đảm bảo tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững.
- Đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu, lấy xuất khẩu làm mục tiêu phát triển Cty.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là công tác điều hành từ xa và công tác giám sát nhằm tiết kiệm chi phí, tăng nguồn thu đảm bảo lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Tăng cường hơn nữa công tác đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt chú trọng công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập ngày càng cao của Công ty với ngành dệt may thế giới.
- Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất diện tích 3ha, quy mô 2.000 lao động (Giai đoạn 1: 1.000 lao động, Giai đoạn 2: 1.000 lao động); số lượng lao động không hạn chế, tùy theo tiềm năng của lực lượng lao động tại địa phương đầu tư mà Công ty có chính sách tuyển dụng phù hợp.

### **5.3.Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động thông qua việc tuân thủ pháp luật Nhà nước về Lao Động, bảo hiểm xã hội, môi trường và các luật liên quan khác.

## **6. Các rủi ro:**

- Rủi ro về lực lượng lao động: hiện nay Công ty gặp phải sự cạnh tranh rất gay gắt về lao động từ trong và ngoài ngành. Lực lượng lao động biến động liên tục, lao động trực tiếp sản xuất giảm hàng năm dù công ty đã áp dụng rất nhiều biện pháp để hỗ trợ công nhân: như tiền nhà trọ, xăng xe, thưởng gắn bó với công ty, tăng thưởng Lễ, Tết .... Do đó việc giữ chân người lao động là ưu tiên hàng đầu đối với Công ty CP May Bình Minh, Công ty không ngừng nghiên cứu, cải tiến máy móc thiết bị, cập nhật công nghệ mới liên tục góp phần tăng năng suất lao động; từng bước hoàn thiện ngày càng tốt hơn nữa những chính sách, chế độ tuyển dụng lao động, đào tạo lại lao động, đảm bảo thu nhập tốt nhất cho người lao động.
- Rủi ro về thị trường: với tình hình kinh tế thế giới diễn biến ngày càng phức tạp, ảnh hưởng đến các thị trường trọng điểm của công ty như: Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu ... , nguồn hàng may mặc giảm sâu, thị trường xuất khẩu là rất khó dự báo, tiềm ẩn rất nhiều bất ổn cho ngành may mặc.
- Chi phí vận tải cao.
- Bất lợi về tỷ giá khiến dệt may Việt Nam giảm sức cạnh tranh trước các đối thủ.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	2022		% /so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện 2021
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	269.134	337.000	322.425	95,67%	119,80%
I.1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	266.978		317.409		118,90%
	Trong đó : * FOB	Triệu đồng	141.702		228.824		161,50%
	* CM	Triệu đồng	111.635		66.973		60,00%
	Doanh thu khác (vải tiết kiệm, hàng tồn , TLý MMTB)	Triệu đồng	4.905		8.419		171,60%
	Doanh thu FOB nội địa (KD)	Triệu đồng	8.735		13.193		151,00%
I.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	1.972		4.756		241,20%
I.3	Thu nhập khác	Triệu đồng	184		258		140,20%
II	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.596	15.000	15.347	102,30%	178,50%
III	Cổ Tức	%	10	15	15	100%	150%
	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng	1.216		2.099		172,62%
IV	Lao động bình quân :	Người	1.058		836		79,02%
	Tăng		134		100		74,63%
	Giảm		349		388		111,17%
V	Năng suất LĐ (USD/ng/ tháng)	USD	530		633		119,43%
	Khu A		692		799		115,46%
	Khu B		685		769		112,26%
	Mình Hà		388		335		86,34%
	Mình Hải		460		570		123,91%
VI	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8.500.000		9.565.890		112,54%
	Khu A		9.593.857		11.484.282		119,70%
	Khu B		7.791.727		9.700.452		124,50%
	Mình Hà		6.784.299		6.470.227		95,37%
	Mình Hải		7.338.370		7.913.717		107,84%

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1 Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Võ Quốc Hào	Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
2	Ông Hồ Thanh Lâm	Phó tổng giám đốc	
3	Ông Vũ Đình Nghĩa	Phó tổng giám đốc	
4	Bà Trần Thị Đoan	Kế toán trưởng	

**2.1.1 Ông Võ Quốc Hào – Thành viên HĐQT– Tổng giám đốc công ty**

- Ngày tháng năm sinh: 14/10/1968
- Quê quán: Bến Tre
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ
- Ngoại ngữ: Anh văn

**2.1.2 Ông Hồ Thanh Lâm – Phó Tổng giám đốc :**

- Ngày sinh: 10/06/1968
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Ngoại ngữ: Anh văn

**2.1.3 Ông Vũ Đình Nghĩa – Phó Tổng giám đốc :**

- Ngày sinh: 07/06/1973
- Quê quán: Nam Định
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kỹ thuật may
- Ngoại ngữ: Anh văn

**2.1.4 Bà Trần Thị Đoan – Kế toán trưởng :**

- Ngày sinh: 10/06/1972
- Quê quán: Hà Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế-chuyên ngành kế toán
- Ngoại ngữ: Anh văn, Nga Văn

**2.2 Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết của Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong năm 2022:**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Võ Quốc Hào	Tổng giám đốc	150.024	2,835%
2	Hồ Thanh Lâm	Phó Tổng giám đốc	16.817	0,32%

3	Vũ Đình Nghĩa	Phó Tổng giám đốc	5.909	0,11%
4	Trần Thị Đoan	Kế toán trưởng	10.000	0,19%
5	Nguyễn Văn Hùng	Trợ lý TGD	10.000	0,19%
6	Nguyễn Minh Tuấn	Chánh văn phòng	2.215	0,042%
7	Ngô Quốc Đạt	GDXN Thành Phát	5.851	0,11%
8	Vũ Ngọc Quỳnh Như	TP.KH-XNK	10.657	0,201%
9	Phan Nguyễn Thùy Trang	PP.KH-XNK	11.940	0,226%
10	Đặng Thị Thùy Kha	TP.KTCN	1.000	0,019 %
11	Lê Thị Thanh Thúy	PGĐ XN Thành Phát	1.000	0,019 %
	<b>Tổng cộng</b>		<b>228.675</b>	<b>4,33%</b>

### 2.3 Những thay đổi trong ban điều hành:

### 2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên: lao động bình quân 836 người

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

**3.1 Các khoản đầu tư lớn:** Trong năm 2022 Công ty không đầu tư góp vốn vào các công ty khác.

**3.2 Các công ty con, công ty liên kết:** Từ năm 2007, Công ty CP may Bình Minh có góp vốn đầu tư liên kết với Công ty cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An, giá trị đầu tư 700.000.000 đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2022 của công ty này là: -2.602.916.974 đồng.

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1 Tình hình tài chính

**ĐVT: VNĐ**

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	169.434.461.577	173.727.082.734	102,53%
Doanh thu thuần	266.977.650.013	317.409.781.644	118,89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.413.788.640	15.093.265.874	179,39%
Lợi nhuận khác	182.144.527	253.544.991	139,20%
Lợi nhuận trước thuế	8.595.933.167	15.346.810.865	178,54%
Lợi nhuận sau thuế	6.776.128.423	12.341.192.303	182,13%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	15%	150%

### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	2021	2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,08	233	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,37	1,59	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,40	0,38	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,68	0,61	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	5,07	5,54	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,58	1,82	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,025	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,08	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0315	0,047	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

### 5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty năm 2022: 5.292.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.292.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

### 5.2 Cơ cấu cổ đông:

#### 5.2.1 Theo cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
I	Tập đoàn dệt may Việt nam	1	1.323.000	25,00%
II	CB-CNV trong công ty	31	440.532	8,32%
III	Cổ đông nước ngoài	3	1.014.300	19,17%
	- Tổ chức	1	529.200	10,00%
	- Cá nhân	2	485.100	9,17%
IV	Cổ đông ngoài công ty	297	2.514.168	47,51%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>332</b>	<b>5.292.000</b>	<b>100%</b>



### 5.2.2 Theo tỷ lệ nắm giữ

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Tỷ lệ từ 5% trở lên (trong nước)</b>	<b>3</b>	<b>1.852.200</b>	<b>35%</b>
	-Tập đoàn dệt may Việt nam	1	1.323.000	25%
	-Cá nhân ngoài công ty	2	529.200	10%
<b>II</b>	<b>Tỷ lệ từ 5% trở lên (ngoài nước)</b>	<b>2</b>	<b>793.800</b>	<b>15%</b>
	-Tổ chức	1	529.200	10%
	-Cá nhân	1	264.600	5%
<b>III</b>	<b>Tỷ lệ dưới 5% (ngoài nước)</b>	<b>1</b>	<b>220.500</b>	<b>4,17%</b>
	- Cá nhân	1	220.500	4,17%
<b>IV</b>	<b>Tỷ lệ dưới 5% (trong nước)</b>	<b>326</b>	<b>2.954.700</b>	<b>45,83%</b>
	- Cá nhân	325	2.287.585	43,22%
	- Tổ chức	1	137.915	2,61%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>332</b>	<b>5.292.000</b>	<b>100%</b>

**5.2 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2022: không thay đổi**

**5.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2022: Không**

**5.4 Các chứng khoán khác trong năm 2022: Không**

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

6.1.1 Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 10.241.822 USD

6.1.2 Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không xác định

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

6.2.1 Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Loại nhiên liệu	Khối lượng		Giá nhiên liệu		Mục đích sử dụng
Dầu Diezen	2.045	Lít	21.450	đ/lít	Chạy ô tô tải
Xăng	7.580	Lít	23.595	đ/lít	Chạy ô tô và máy bơm
Điện	2.389.820	kwh	2.745	đ/kwh	Vận hành MMTB và chiếu sáng

6.2.2 Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không xác định

6.2.3 Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

### **6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

#### **6.3.3 Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.**

- Nguồn cung cấp nước: từ Công ty CP cấp nước Gia Định
- Lượng nước sử dụng: 34.397 m<sup>3</sup>/năm, giá trị: 532.853.800 đồng

#### **6.3.4 Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không xác định**

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

6.4.1 Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.4.2 Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:**

#### **6.5.1 Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

- Số lượng lao động bình quân : 863 lao động.
- Mức thu nhập bình quân: 9.565.890 đồng.

#### **6.5.2 Chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng quy định. Mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CB-CNV toàn công ty.
- Đảm bảo mức thu nhập của người lao động từ 8.000.000 đồng/tháng trở lên.
- Phát động phong trào thi đua năm 2022, Công ty đã chi thưởng gần 1,1 tỷ đồng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt mức chỉ tiêu kế hoạch công ty giao.
- Đào tạo nghề miễn phí cho công nhân mới, trong thời gian đào tạo được hưởng mức lương đào tạo. Hỗ trợ lương trong ba tháng đầu học việc. Có nhà trọ cho công nhân tại Bình Dương và Thủ Đức.
- Trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ.
- Cấp phát đồng phục cho toàn thể CB-CNV toàn công ty.
- Quan tâm sức khỏe của người lao động tại nơi làm việc, tạo môi trường làm việc xanh-sạch-đẹp, thoáng mát, sạch sẽ.
- Tổ chức tặng hoa và quà cho CB-CNV trong ngày sinh nhật, ngày 8/3 và 20/10.
- Thực hiện chương trình trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho con em CB-CNV trong công ty định kỳ hàng năm.
- Tặng quà các cháu thiếu nhi nhân dịp 1/6, Tết trung thu.
- Thưởng Tết Dương lịch, thưởng tháng 13, thưởng HTKH 6 tháng đầu năm, thưởng lễ 30/4-1/5 và 2/9 cho toàn bộ CB-CNV công ty.
- Thưởng thâm niên công tác hàng năm để thu hút người lao động gắn bó với công ty.

### 6.5.3 Hoạt động đào tạo người lao động

- a) Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:  
Đối với công nhân mới được đào tạo dạy nghề tại phòng đào tạo của Công ty. Thường xuyên tổ chức đào tạo và đào tạo lại lao động có tay nghề yếu, lao động mới trực tiếp trên các chuyền sản xuất.
- b) Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
- Trong năm 2022, Công ty đã tuyển dụng và đào tạo tại chỗ 100 lao động mới để bổ sung vào các chuyền sản xuất.
  - Tạo điều kiện tối đa cho toàn thể CB-CNV có nhu cầu tham gia các lớp học kỹ năng, các chương trình đào tạo chuyên môn phục vụ cho bản thân.

### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Trong năm 2022, kết hợp các lực lượng: đoàn thể, bảo vệ và tự vệ của Công ty đã phối hợp chặt chẽ với địa phương để bảo vệ an toàn tài sản của công ty, đảm bảo an ninh nội bộ, không để xảy ra tình trạng lôi kéo, kích động người lao động của các phân tử quá khích.
- Công tác PCCC đặc biệt được quan tâm, trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC theo quy định.
- Chi ủng hộ người nghèo tại phường 13 Bình Thạnh ăn Tết hàng năm: 10.000.000 đồng.

### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

DVT: đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH 2022 so với TH 2021
Tổng doanh thu	269.133.623.110	322.425.022.737	119,80%
Lợi nhuận trước thuế	8.595.933.167	15.346.810.865	178,54%
Lợi nhuận sau thuế	6.776.128.423	12.341.192.303	182,13%
Chia cổ tức	10%	15%	150,00%

### 2. Tình hình tài chính

#### 2.1 Tình hình tài sản

- Tổng tài sản của công ty 01/ 01/ 2022: 169.434.461.577 đồng
- Tổng tài sản của công ty 31/12/ 2022: 173.727.082.734 đồng

- Như vậy, tổng tài sản của Công ty năm 2022 tăng/giảm: 4.292.621.157 đồng,

## 2.2 Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả 01/ 01/ 2022: 68.287.197.883 đồng
- Nợ phải trả 31/ 12/ 2022: 66.208.239.580 đồng

Tỷ lệ: 96,96%

Trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty năm 2022 phần lớn là nợ ngắn hạn, không có khoản nào là nợ xấu, phần lớn do chiếm dụng tạm thời người bán.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Sắp xếp lại bộ máy quản lý theo hướng chuyên môn hóa để gia tăng hiệu quả sử dụng lao động.
- Hạn chế tăng ca, tăng kíp để từng bước tiến đến mục tiêu: không làm thêm ngày chủ nhật, không tăng ca trong ngày và nghỉ buổi chiều thứ bảy.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2023
- Doanh thu	340 tỷ
- Lợi nhuận	16 tỷ
- Cổ tức	15%

## 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- HĐQT đánh giá cao các nỗ lực của Ban Điều hành trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh trong năm 2022. Trong bối cảnh ngành Dệt may gặp rất nhiều khó khăn về thị trường – nguồn hàng nhưng Bình Minh vẫn đảm bảo đủ việc làm và thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.
- Hạn chế lớn nhất trong năm 2022 là sụt giảm lao động trực tiếp sản xuất. HĐQT yêu cầu Ban Điều hành tập trung cao độ - tìm giải pháp tuyển dụng thêm lao động cho các cơ sở hiện có.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Hội đồng quản trị đánh giá rất cao sự nỗ lực của Ban giám đốc, trong tình hình hết sức khó khăn của thị trường may mặc nhưng đã duy trì được hoạt động sản xuất an toàn, liên tục, có lãi ... cũng như bảo đảm được sức khỏe, đời sống cho người lao động trong toàn công ty.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm, từng thời kỳ và được cụ thể hóa bằng Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Triển khai nhanh 01 nhà máy để mở rộng năng lực sản xuất tại miền Tây Nam Bộ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ đầu nhiệm kỳ, chậm nhất đến tháng 12/2023 đi vào hoạt động.
- Chuyển số hóa toàn hệ thống quản trị.



## V. Cơ cấu Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát năm 2022

### 1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu	Chức vụ công ty khác	Ghi chú
1	Lê Mạc Thuần	Chủ tịch HĐQT – Đại diện 22% phần vốn Nhà nước	1.164.240	- PTGD Tập đoàn dệt may Việt Nam. - TGD Công ty CP đầu tư phát triển Vinatex	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn Thị Thắng	Thành viên HĐQT	237.082	Không	Thành viên không điều hành
3	Võ Quốc Hào	Thành viên HĐQT - TGD công ty	150.024	Không	Thành viên điều hành
4	Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên HĐQT	264.600	-TGD Công ty TNHH TM-XD Quang Minh	Thành viên không điều hành
5	Nguyễn Thị Thu Nhung	Thành viên HĐQT	70.662	Không	Thành viên điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

### 2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu	Chức vụ công ty khác	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đình Thắng	Trưởng ban kiểm soát	45.952	Không có	
2	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên BKS	116.747	PGĐ-Phụ trách kinh doanh Công ty TNHH Thiên Việt Kỹ Thuật	
3	Hồ Đặng Ngọc Diễm	Thành viên BKS – đại diện 3% phần vốn Nhà nước	158.760	Chuyên viên tài chính Tập đoàn dệt may Việt Nam	

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc trong năm 2022:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:



- |                                    |                    |
|------------------------------------|--------------------|
| + Thù lao của Hội đồng quản trị:   | 556.343.000 đồng   |
| + Thù lao của Ban kiểm soát:       | 158.484.000 đồng   |
| + Thu nhập của Ban Tổng giám đốc : | 1.322.322.457 đồng |
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

## **VI. Báo cáo tài chính năm 2022:**

### **1. Ý kiến kiểm toán:**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần may Bình Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán danh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán): đã được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <http://bmig.com.vn>, trên hệ thống IDS của UBCKNN và trên hệ thống CIMS của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu văn thư



*[Handwritten signature]*  
**Võ Quốc Hào**